



BẢN TIN TÀI VIỆT

YOU'RE SMOOTH, YOU'RE SAVING

	BẢN TIN HẢI QUAN	Nội dung VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý	Trang
	Số 0518		1
	(01/04-22/04/2018)		2



VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN

Nghị định 59/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 do Chính phủ ban hành	V/v hướng dẫn luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan
Thông tư 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 03 năm 2018 do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành	V/v quy định xuất xứ hàng hóa
Công văn 1956/TCHQ-TXNK ngày 12 tháng 04 năm 2018 do Tổng cục Hải quan ban hành	V/v thuế GTGT hàng nhập khẩu
Công văn 3263/VPCP-KTTH ngày 10 tháng 04 năm 2018 do Văn phòng Chính phủ ban hành	V/v áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt với hàng xuất nhập khẩu tại chỗ
Công văn 1593/TXNK-CST ngày 06 tháng 04 năm 2018 do Cục Thuế xuất nhập khẩu ban hành	V/v về xử lý thuế hàng sản xuất xuất khẩu bị tiêu hủy
Công văn 1597/TXNK-CST ngày 15 tháng 04 năm 2018 do Cục Thuế xuất nhập khẩu ban hành	V/v thuế mối trườn với hàng dầu trắng nhập sản xuất xuất khẩu
Công văn 1595/TXNK-CST ngày 05 tháng 04 năm 2018 do Cục Thuế xuất nhập khẩu ban hành	V/v vướng mắc mặt hàng thép
Công văn 1750/TCHQ-GSQL ngày 04 tháng 04 năm 2018 Tổng cục Hải quan ban hành	V/v đưa hàng hóa về bảo quản
Công văn 1584/TXNK-CST ngày 03 tháng 04 năm 2018 do Cục Thuế xuất nhập khẩu ban hành	V/v hoàn thuế nhập khẩu
Công văn 1583/TXNK-TGHQ ngày 03 tháng 04 năm 2018 do Cục thuế xuất nhập khẩu ban hành	V/v vướng mắc kiểm tra giá trị hải quan
Công văn 958/GSQL-GQ1 ngày 03 tháng 04 năm 2018 do Cục Giám sát quản lý về Hải quan ban hành	V/v khai sai mã loại hình nhập khẩu
Công văn 959/GSQL-GQ1 ngày 03 tháng 04 năm 2018 do Cục Giám sát quản lý về Hải quan ban hành	V/v thủ tục xuất nhập khẩu phần mềm

Bản tin này do Công ty cổ phần Tài Việt cung cấp và chỉ nhằm mục đích tham khảo. Bản tin được xây dựng dựa trên những nguồn thông tin đáng tin cậy mà Tài Việt thu thập được. Tài Việt không chịu trách nhiệm với bất kì tổn thất hay thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng những thông tin được cung cấp từ bản tin này. Để biết thêm chi tiết, Quý độc giả vui lòng liên hệ đường dây tư vấn số ☎ 0225 3250 250 hoặc infotai viet@gmail.com.



BẢN TIN TÀI VIỆT

YOU'RE SMOOTH, YOU'RE SAVING

Công văn 3761/BTC-CST ngày 02 tháng 04 năm 2018 do Bộ Tài chính ban hành

V/v khấu trừ thuế GTGT hàng nhập khẩu sau xuất cho chủ hàng nước ngoài

VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Công văn 1593/TXNK-CST ngày 06 tháng 04 năm 2018 do Cục Thuế xuất nhập khẩu ban hành

Xử lý thuế hàng sản xuất xuất khẩu bị tiêu hủy được thực hiện theo công văn 8127/TCHQ-TXNK ngày 13 tháng 12 năm 2017

a. Về thuế nhập khẩu

Căn cứ khoản 7 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ.

Trường hợp hàng hóa là nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu không còn nhu cầu sử dụng buộc phải tiêu hủy; nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu đã được đưa vào sản xuất ra bán thành phẩm, thành phẩm nhưng bị hư hỏng buộc phải tiêu hủy phải kê khai, nộp thuế nhập khẩu.

b. Về thuế GTGT

Căn cứ Điều 3 Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 thì hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế GTGT, trừ các đối tượng quy định tại Điều 5 của Luật này.

Căn cứ khoản 20 Điều 5 Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 quy định: Hàng hóa chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam; hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu; hàng tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu; nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu theo hợp đồng sản xuất, gia công xuất khẩu ký kết với bên nước ngoài thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Trường hợp hàng hóa là nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu không còn nhu cầu sử dụng buộc phải tiêu hủy; nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu đã được đưa vào sản xuất ra bán thành phẩm, thành phẩm nhưng bị hư hỏng buộc phải tiêu hủy hoàn toàn thì không phải nộp thuế GTGT. Doanh nghiệp phải nộp thuế GTGT đối với trường hợp hàng hóa bị tiêu hủy nhưng còn giá trị sử dụng và được tiêu dùng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về thuế GTGT.

Công văn 1597/TXNK-CST ngày 15 tháng 04 năm 2018 do Cục Thuế xuất nhập khẩu ban hành

Về chính sách thuế bảo vệ môi trường đối với mặt hàng dầu trắng nhập sản xuất xuất khẩu, Cục Thuế xuất nhập khẩu có ý kiến như sau:

a. Về chính sách thuế bảo vệ môi trường:

Liên quan đến chính sách thuế bảo vệ môi trường đối với mặt hàng dầu trắng nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu, Tổng cục Hải quan đã có công văn số 570/TCHQ-TXNK ngày 29/01/2018 trả lời vướng mắc của Công ty TNHH sản xuất và thương mại sắc màu Việt Nam.

b. Về việc khai báo loại hình:

Căn cứ Điều 2 Thông tư số 159/2012/TT-BTC ngày 28/9/2012 của Bộ Tài

Bản tin này do Công ty cổ phần Tài Việt cung cấp và chỉ nhằm mục đích tham khảo. Bản tin được xây dựng dựa trên những nguồn thông tin đáng tin cậy mà Tài Việt thu thập được. Tài Việt không chịu trách nhiệm với bất kì tổn thất hay thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng những thông tin được cung cấp từ bản tin này. Để biết thêm chi tiết, Quý độc giả vui lòng liên hệ đường dây tư vấn số ☎ 0225 3250 250 hoặc infotai viet@gmail.com.



BẢN TIN TÀI VIỆT

YOU'RE SMOOTH, YOU'RE SAVING

	<p>chính thì: “Hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài (bao gồm cả hàng hóa xuất khẩu được gia công từ nguyên liệu, vật tư nhập khẩu) do cơ sở sản xuất (bao gồm cả gia công) trực tiếp xuất khẩu hoặc ủy thác cho cơ sở kinh doanh xuất khẩu để xuất khẩu thì cơ quan hải quan không thu thuế bảo vệ môi trường đối với hàng hóa xuất khẩu và nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công sau đó xuất khẩu ra nước ngoài khi nhập khẩu.</p> <p>Trường hợp hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường được tổ chức, hộ gia đình, cá nhân mua để xuất khẩu thì cơ sở sản xuất hàng hóa phải kê khai, nộp thuế bảo vệ môi trường khi bán hàng hóa”.</p> <p>Do đó, trường hợp Công ty nhập khẩu mặt hàng Paraffinic oil (White oil - Dầu trắng, mã HS 1710.19.90) có chứa 100% khối lượng dầu khoáng nguồn gốc dầu mỏ, thuộc phân đoạn nặng theo loại hình nhập nguyên liệu để sản xuất xuất khẩu (loại hình E31) thì thuộc đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường và không được hoàn thuế bảo vệ môi trường đã nộp.</p>
<p>Công văn 1584/TXNK-CST ngày 03 tháng 04 năm 2018 do Cục Thuế xuất nhập khẩu ban hành</p>	<p>a. Về khai mã loại hình tờ khai hải quan. Tổng cục Hải quan đã có công văn số 2765/TCHQ-GSQL ngày 01/4/2015 hướng dẫn thực hiện việc khai báo đối với chỉ tiêu mã loại hình khi làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp xuất khẩu hàng đã nhập khẩu thì khai báo mã loại hình B13.</p> <p>b. Về hoàn thuế nhập khẩu. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 19 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016 thì người nộp thuế đã nộp thuế nhập khẩu nhưng hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất được hoàn thuế nhập khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu khi chưa qua sử dụng, gia công, chế biến.</p> <p>Căn cứ khoản 1 Điều 34 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ thì hàng hóa nhập khẩu đã nộp thuế nhập khẩu nhưng phải tái xuất được hoàn thuế nhập khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu. Hồ sơ hoàn thuế thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định này.</p>
<p>Công văn 958/GSQL-GQ1 ngày 03 tháng 04 năm 2018 do Cục Giám sát quản lý về Hải quan ban hành</p>	<p>Về việc khai sai mã loại hình nhập khẩu, Cục Giám sát quản lý về Hải quan có ý kiến như sau:</p> <p>a. Về thủ tục hải quan Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 20 và điểm 3 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì chỉ tiêu “mã loại hình” không được phép khai bổ sung.</p> <p>Hai tờ khai nhập khẩu của Công ty đã được thông quan và hàng hóa đã được xác nhận qua khu vực giám sát hải quan nên không thể thực hiện hủy 02 tờ khai này để đăng ký 02 tờ khai mới cho loại hình G12 (tạm nhập máy móc, thiết bị phục vụ dự án có thời hạn).</p> <p>Công ty là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, theo đó thực hiện thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu theo quyền đáp ứng quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 22/4/2013. Trường hợp Công ty được tái xuất hàng hóa đã nhập khẩu sang nước thứ ba thì thủ tục hải quan thực hiện theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015</p>

Bản tin này do Công ty cổ phần Tài Việt cung cấp và chỉ nhằm mục đích tham khảo. Bản tin được xây dựng dựa trên những nguồn thông tin đáng tin cậy mà Tài Việt thu thập được. Tài Việt không chịu trách nhiệm với bất kì tổn thất hay thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng những thông tin được cung cấp từ bản tin này. Để biết thêm chi tiết, Quý độc giả vui lòng liên hệ đường dây tư vấn số ☎ 0225 3250 250 hoặc infotai viet@gmail.com.



BẢN TIN TÀI VIỆT

YOU'RE SMOOTH, YOU'RE SAVING

của Chính phủ, mã loại hình sử dụng là B13 - xuất khẩu hàng đã nhập khẩu theo hướng dẫn tại công văn số 2765/TCHQ-GSQL ngày 01/4/2015 của Tổng cục Hải quan.

b. Về chính sách thuế

Tại điểm d khoản 1 Điều 34 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định: “Người nộp thuế có trách nhiệm kê khai chính xác, trung thực trên tờ khai hải quan về hàng hóa tái xuất là hàng hóa nhập khẩu trước đây; các thông tin về số, ngày hợp đồng, tên đối tác mua hàng hóa.

Cơ quan Hải quan có trách nhiệm kiểm tra nội dung khai báo của người nộp thuế, ghi rõ kết quả kiểm tra để phục vụ cho việc giải quyết hoàn thuế”.


Tại khoản 1 Điều 49 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là nộp thừa trong các trường hợp: “Người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp (bao gồm cả thuế giá trị gia tăng đã nộp đối với hàng hóa đã nhập khẩu nhưng tái xuất trả lại chủ hàng nước ngoài hoặc tái xuất sang nước thứ ba hoặc tái xuất vào khu phi thuế quan; hàng hóa đã xuất khẩu nhưng nhập khẩu trở lại Việt Nam; hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu đã nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định, sau đó đã thực tế xuất khẩu sản phẩm) đối với từng loại thuế trong thời hạn 10 năm kể từ ngày nộp tiền vào ngân sách nhà nước thì được bù trừ số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ, kể cả việc bù trừ giữa các loại thuế với nhau; hoặc trừ vào số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp của lần nộp thuế tiếp theo; hoặc hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa khi người nộp thuế không còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt; trừ trường hợp không được miễn xử phạt do đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế của cơ quan quản lý thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 111 Luật Quản lý thuế.”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp doanh nghiệp đã nộp thuế nhập khẩu, thuế GTGT cho hàng hóa nhập khẩu nhưng sau đó phải tái xuất ra nước ngoài thì được xem xét hoàn lại số tiền thuế nhập khẩu, thuế GTGT đã nộp nếu hàng hóa này chưa qua sử dụng, gia công, chế biến tại Việt Nam.

Công văn 959/GSQL-GQ1 ngày 03 tháng 04 năm 2018 do Cục Giám sát quản lý về Hải quan ban hành

Về việc xuất nhập khẩu phần mềm, Cục Giám sát quản lý về Hải quan có ý kiến như sau:

Trường hợp phần mềm xuất khẩu, nhập khẩu qua mạng internet, không qua địa bàn giám sát của cơ quan hải quan nên không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hải quan. Cơ quan Hải quan không yêu cầu Công ty phải làm thủ tục hải quan đối với phần mềm xuất khẩu, nhập khẩu qua mạng internet. Trường hợp Công ty bán (xuất khẩu) phần mềm được chứa đựng trong một phương tiện khác (như ổ cứng, đĩa CD, USB....) vào khu chế xuất thì phương tiện đó được coi là hàng hóa xuất khẩu và chịu sự giám sát, quản lý của cơ quan hải quan. Về thủ tục hải quan: thực hiện theo quy

Bản tin này do Công ty cổ phần Tài Việt cung cấp và chỉ nhằm mục đích tham khảo. Bản tin được xây dựng dựa trên những nguồn thông tin đáng tin cậy mà Tài Việt thu thập được. Tài Việt không chịu trách nhiệm với bất kì tổn thất hay thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng những thông tin được cung cấp từ bản tin này. Để biết thêm chi tiết, Quý độc giả vui lòng liên hệ đường dây tư vấn số  0225 3250 250 hoặc infotaiviet@gmail.com.



BẢN TIN TÀI VIỆT

YOU'RE SMOOTH, YOU'RE SAVING

	<p>định tại khoản 3 Điều 75 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>
<p>Công văn 3761/BTC-CST ngày 02 tháng 04 năm 2018 do Bộ Tài chính ban hành</p>	<p>Về việc khấu trừ thuế giá trị gia tăng (GTGT) của hàng nhập khẩu sau đó xuất trả chủ hàng nước ngoài, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:</p> <p>1. Về khấu trừ thuế GTGT đầu vào: Căn cứ khoản 1, 2 và 4 Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính), trường hợp, Công ty nhập khẩu 02 máy tuyn nhiên do nhu cầu thị trường thay đổi, Công ty đã xuất trả các hàng hóa này cho các chủ hàng nước ngoài. Công ty có tờ khai nhập khẩu, tờ khai xuất trả, biên bản thỏa thuận trả hàng hóa, chứng từ nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu thì đây là hình thức thanh toán bù trừ công nợ nên đáp ứng được điều kiện về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt để được khấu trừ số thuế GTGT đã nộp tại khâu nhập khẩu cửa hàng hóa đã xuất trả chủ hàng nước ngoài.</p> <p>2. Về hoàn thuế GTGT: Tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế và sửa đổi một số điều tại các thông tư về thuế (có hiệu lực từ ngày 01/7/2016) có quy định về hoàn thuế GTGT như sau:</p> <p>"4. Hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu</p> <p>a) Cơ sở kinh doanh trong tháng (đối với trường hợp kê khai theo tháng), quý (đối với trường hợp kê khai theo quý) có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý; trường hợp trong tháng, quý số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ chưa đủ 300 triệu đồng thì được khấu trừ vào tháng, quý tiếp theo.</p> <p>b) Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu, hàng hóa xuất khẩu không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của Luật Hải quan, Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 02/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành phạm vi địa bàn hoạt động hải quan, trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và các văn bản hướng dẫn.</p> <p>Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp trong giai đoạn từ ngày 01/7/2016 đến trước ngày 01/02/2018, Công ty nhập khẩu hàng hóa sau đó tái xuất trả chủ hàng nước ngoài thì không thuộc diện được hoàn thuế GTGT.</p>